

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: xã T1, thị xã Đ, tỉnh Q.

2) Ông Phan Văn Đ2, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: phường H, thành phố A, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Phan Văn Đ1 thống nhất thuận tình ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

2) Về con chung: Bà Phạm Thị T và ông Phan Văn Đ1 có 02 con chung là Phan Văn Tuấn A, sinh ngày 24/7/2017 và Phan Thị Thanh H1, sinh ngày 06/10/2022.

Sau khi ly hôn, bà Phạm Thị T và ông Phan Văn Đ1 thống nhất giao 02 con chung là Phan Văn Tuấn A và Phan Thị Thanh H1 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị T không yêu cầu ông Phan Văn Đ1 cấp dưỡng nuôi con.

3) Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4) Về Lệ phí HNGĐ-ST: Bà Phạm Thị T và ông Phan Văn Đ1 phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019028 ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A.

Bà Phạm Thị T và ông Phan Văn Đ1 đã nộp đủ lệ phí.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố A;
- UBND phường H;
- (Số: 15/2017)
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn